

REMINDER 2

(Dặn dò)

Sunday, October 9 - 2022

Class code (Mã lớp): 2A1

Teacher(s) (Giáo viên):
Ms. Minh Xuan

Student(s) (Học sinh):
Tuấn Anh, Trí Dũng & Anh Minh

TODAY'S LESSON

VOCABULARY (Từ vựng)

Listen and repeat 3 times (Nghe và nhắc lại 3 lần)

FAMILY



Mother

mum

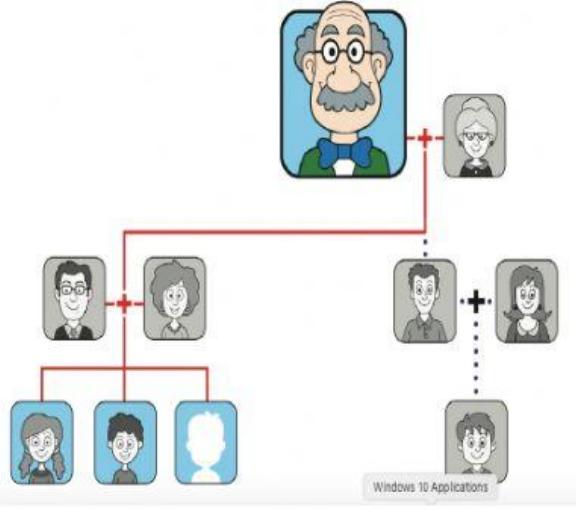
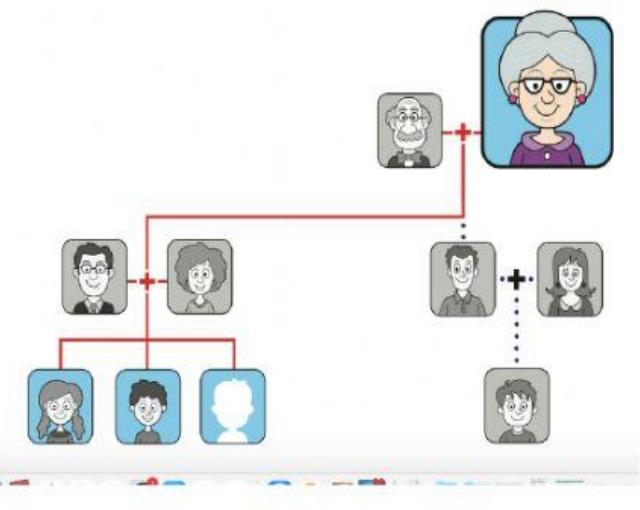
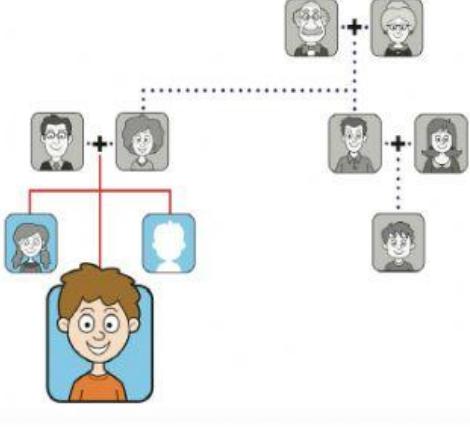
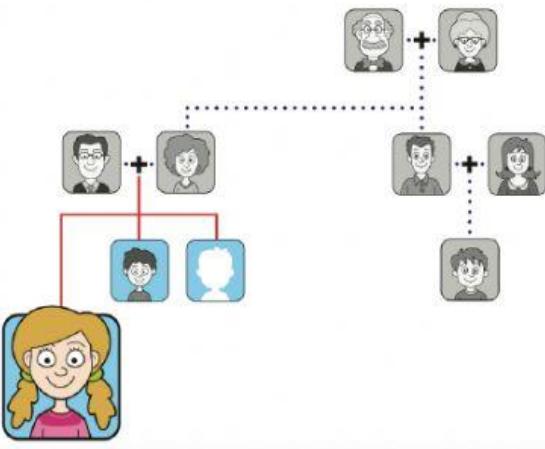
Father

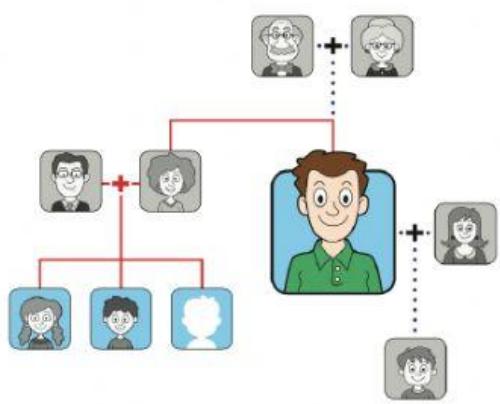
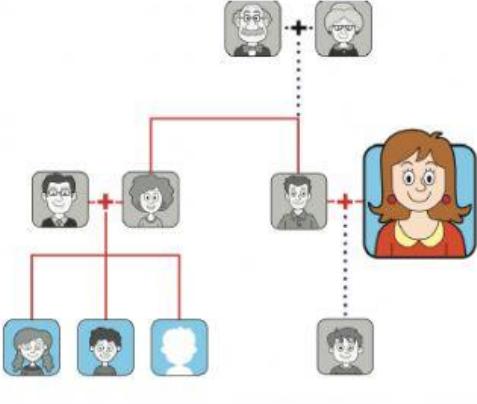
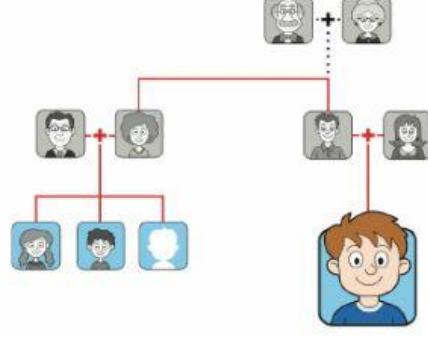
dad

mẹ

bố



 	Grandfather grandad	 	Grandmother granny
Ông nội, ông ngoại		Bà nội, bà ngoại	
			
	brother		sister
Anh trai, em trai		chị gái, em gái	
			

	uncle		aunt
Bác trai, chú, cậu		Bác gái, cô, dì	
			
	cousin		friend
Anh, chị, em họ (con của cô, dì, chú, bác, cậu)		bạn	
			

GRAMMAR IN CONVERSATION

1. Hỏi : Who is this? (Đây ai vậy?) = Who's this?	Trả lời: This is ____ (Đây là____)
Example (Ví dụ) : Who's this? (Đây là ai vậy?) This is (my) mother. (Đây là mẹ mình.)	
Who's this? (Đây là ai thế?) This is (my) brother. (Đây là anh trai mình)	

Listen, repeat and read loudly

Who is this?

1.  **This is my grandfather**
2.  **This is my grandad**
3.  **This is my grandmother**
4.  **This is my granny**
5.  **This is my uncle**
6.  **This is my aunt**

7.  This is my **sister**
8.  This is my **brother**
9.  This is my **cousin**
10.  This is my **friend**

PRACTICE (Luyện Tập)

I. Match the words to the pictures (Nối chữ với tranh)



mother



brother



father



sister

baby



grandfather

grandmother



II Listen and choose the word you heard
(nghe và chọn từ mình nghe được)

1. 	dad	mother	grandad	aunt
2. 	son	grandmother	brother	mum
3. 	brother	father	sister	dad
4. 	granny	cousin	boy	friend
5. 	uncle	aunt	grandfather	mother

BẤM NÚT 'FINISH' ĐỂ NỘP BÀI NHÉ!